

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Vân,

Ông Đặng Quang Tùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Mông Văn K (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1990 tại T, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: Xóm Đ - C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn K1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1958; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác phòng C Công an tỉnh C phối hợp Công an huyện T phát hiện Bào Văn T sinh năm 1997, trú tại L, N, T, Cao Bằng đang dẫn 11 người (gồm Nguyễn Văn H sinh năm 1998, ở tỉnh Thái Nguyên; Lò Văn T1 sinh năm 1992, Lương Thị T2 sinh năm 1992 và Tòng Thị L sinh năm 1988, ở tỉnh Lai Châu; Nguyễn Công T3 sinh năm 1988, ở thành phố Hải Phòng; Lương Thị D1 sinh năm 1989, ở tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thị Mỹ U sinh năm 2003, Lô Thị Giang Ý sinh năm 2003, Mộng Thị T4 sinh năm 1985, ở tỉnh Nghệ An; Bùi Thị H1 sinh năm 1999, ở tỉnh Thanh Hoá; Nguyễn Thị Ngọc N sinh năm 1995, ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) hướng về mốc 798 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, qua kiểm tra các công dân này không xuất trình được giấy tờ hợp lệ và khai nhận qua môi giới được một người đàn ông đón để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang, đưa nhóm người đến Công an huyện T lập biên bản để tiếp tục xác minh làm rõ. Đến ngày 21/7/2023 Mông Văn K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội ngày 09/4/2021 cùng với Bào Văn T.

Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng năm 2020 Mông Văn K đi bốc vác ở khu vực biên giới xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì quen biết một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, địa chỉ), người này đặt vấn đề đưa người xuất cảnh trái phép sẽ được trả tiền công, K đồng ý, người này giới thiệu K với một người tên H2 (đang sinh sống ở Trung Quốc), khi trao đổi qua mạng xã hội hai bên thống nhất tiền công 200.000 đồng/01 người, sau đó K rủ Bào Văn T cùng thực hiện việc đưa người xuất cảnh trái phép, tiền công được bao nhiêu sẽ chia đôi, T đồng ý. Từ đầu tháng 4/2021 Khôn cùng Bào Văn T đã thực hiện 02 lần đưa người xuất cảnh trái phép qua mốc 798 thuộc xã N, huyện T trót lọt, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 06/4/2021 K nhắn tin qua W cho T biết đến tối sẽ cùng nhau đi đón người xuất cảnh trái phép, theo hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày Khôn cùng T đến một bãi đất trống ở Bản M, xã N, T hướng dẫn K hướng đi đường vào mốc 798, còn T đi trước để cảnh giới và chờ ở đó. Khoảng 21 giờ cùng ngày K thông báo cho T đã đón được 20 người, trên đường đi Khôn gặp T, hai người cùng dẫn nhóm người hướng về mốc 798, khoảng 5 giờ sáng hôm sau thì đến nơi hẹn, do điện thoại sắp hết pin nên K đưa số tài khoản Wechat của người Trung Quốc cho T để liên lạc, một lúc sau có 02 người đàn ông đi từ bên Trung Quốc đến mốc 798, T giao 20 người xuất cảnh trái phép (không biết tên, địa chỉ) cho một người đàn ông và quay lại cùng K đi về nhà. Ngày hôm sau K đưa T 2.000.000 đồng tiền công, T đã chi dùng cho cá nhân hết.

Lần thứ hai: Chiều ngày 09/4/2021 K gọi qua W cho T đón 12 người xuất cảnh trái phép, tiền công vẫn như lần trước, khoảng 18 giờ cùng ngày K liên lạc bảo T khoảng 21 giờ đưa người đến nơi tập kết hàng hoá ở Bản M, xã N, huyện

T, T sẽ cắm 01 cọc treo túi ni lon màu vàng bên trái đường để làm ký hiệu, khi xe ô tô đưa người đến đó thì cho người xuống xe, T từ trên đồi xuống đón, đến khoảng 21 giờ cùng ngày hai người đến điểm hẹn đã trao đổi trước với H2, sau đó T ở trên đồi đợi, K đi theo đường mòn để cảnh giới trước, một lúc sau H2 gọi cho T nhóm người đã đến điểm hẹn, nên T đi xuống đồi để đón nhóm đầu và bảo mọi người ẩn nấp trên đồi T1 chờ, khoảng 1 giờ sau có một chiếc xe ô tô đưa nhóm người thứ hai đến, sau khi đủ 12 người Thắng dẫn nhóm người đi bộ hướng về mốc 798 được khoảng 200 mét thì bị tổ công tác phát hiện ngăn chặn, lúc này có 01 người (không rõ tên, địa chỉ) trốn thoát. Đến khi K gọi điện cho T nhiều lần nhưng không liên lạc được, biết là T đã bị bắt, nên K vượt biên giới trái phép qua mốc 67 (cũ) thuộc xã N để sang Trung Quốc, đến tháng 11/2022 K bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt giam giữ, đến tháng 4/2023 thì được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu L1 Ngày 21/7/2023 K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông Việt Nam tên H2 sống tại Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể về họ tên, địa chỉ nên không đủ điều kiện xác minh, làm rõ.

Đối với 11 công dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Cơ quan điều tra đã thông báo đến các địa phương có công dân xuất cảnh trái phép để có biện pháp giáo dục nhắc nhở, không để tái phạm.

Tại bản cáo trạng số: 125/CT-VKSCB-P1 ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn K tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn K thừa nhận cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mông Văn K về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mông Văn K phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”; về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn K từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn D trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội do bị cáo sinh sống ở vùng biên giới thông thạo địa hình địa phương, do không có thu nhập việc làm ổn định nên khi có người thuê đưa đón

người nhập cảnh trái phép bị cáo đã thực hiện mục đích để hưởng lợi về tiền công, lần đầu trốn lậu được hưởng tiền công 2.000.000đ, lần 2 chưa được hưởng; Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi thực hiện lần 2 của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; ngày 21/7/2023 Mong Văn K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí: bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Mong Văn K không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mong Văn K và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Mong Văn K tại phiên tòa là có căn cứ; hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bào Văn T; các lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo phù hợp với lời khai của Bào Văn T về diễn biến hành vi phạm tội; Trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của Bào Văn T thể hiện nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện; Lời khai của 11 công dân xuất cảnh trái phép phù hợp với lời khai của bị cáo và Bào Văn T về thời gian, địa điểm, số lượng người xuất cảnh trái phép; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Mong Văn K cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét các tài liệu chứng cứ phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, mục đích thực hiện hành vi; các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng năm 2020 Mong Văn K đi bốc vác ở khu vực biên giới xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì quen biết một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ), người này đặt vấn đề đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung

Quốc sẽ được trả tiền công, K đồng ý, người này giới thiệu K với một người tên H2 (đang sinh sống ở Trung Quốc), khi trao đổi qua mạng xã hội hai bên thống nhất tiền công 200.000 đồng/01 người. Khôn đã rủ Bào Văn T cùng thực hiện việc đón và đưa người, tiền công sẽ chia nhau. Trong tháng 4/2021 Khôn cùng T đã 02 lần tổ chức cho 31 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua mốc 798 thuộc xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, trong đó có 01 lần trót lọt, K và T được hưởng lợi mỗi người 2.000.000 đồng. Đến ngày 09/4/2021 T đang dẫn 11 người theo đường mòn hướng về mốc 798 thuộc xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện ngăn chặn. Khi biết T bị bắt, K đã bỏ trốn sang Trung Quốc, đến ngày 21/7/2023 thì Mông Văn K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú.

Xét thấy hành vi của bị cáo Mông Văn K là rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo tổ chức đón, đưa công dân vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Mông Văn K đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, Mông Văn K rủ Bào Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Mông Văn K với vai trò vừa là người trao đổi, thống nhất với đối tượng H2 về thời gian, địa điểm, phương thức và trực tiếp thực hiện hành vi và là người thực hành, trực tiếp bàn bạc, thống nhất rủ Bào Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn, tại địa phương không có việc làm ổn định; xuất phát từ nhu cầu đi sang Trung Quốc lao động của một số công dân; nhận thức pháp luật của bị cáo và những người đi lao động còn tồn tại nhiều hạn chế, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để được hưởng lợi về kinh tế.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Nhưng khi biết Bào Văn T bị bắt, K đã bỏ trốn khỏi địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 21/7/2023, bị cáo tự nguyện đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; do vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về phạm tội chưa đạt: Đối với hành vi thực hiện tổ chức đón, đưa 11 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào ngày 09/4/2021 của bị cáo chưa thực hiện được, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi và vai trò bị cáo trong vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có Bào Văn T cùng Mông Văn K thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tại Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị cáo Bào Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù.

Đối với 11 công dân có hành vi xuất cảnh nhưng không làm thủ tục theo quy định, Cơ quan điều tra đã thông báo đến địa phương có công dân xuất cảnh trái phép để có biện pháp giáo dục, nhắc nhở không để tái phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần truy thu số tiền do phạm tội mà có 2.000.000đ (hai triệu đồng) đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Xét đơn bị cáo và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí là có căn cứ chấp nhận, xử bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mông Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn K: 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Truy thu số tiền do phạm tội mà có 2.000.000đ (hai triệu đồng) đối với bị cáo Mông Văn K để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mông Văn K có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nông Thị Vân

**Đặng Quang
Tùng**

Nông Biên Hòa

